

Bản án số: 42/2024/KDTM-ST

Ngày: 17/4/2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng thi công”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Cao Thị Thu Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Xuân Thảo

2. Bà Lê Thị Mỹ Cẩm

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Long Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa:* Bà Phan Thị Ngọc Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 195/2023/TLST-KDTM ngày 28 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng thi công” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2024/QĐXXST-KDTM ngày 21 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2024/QĐST-KDTM ngày 20 tháng 03 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm Hữu Hạn G; trụ sở: đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T; Địa chỉ: Đường D, phường Đ, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo pháp luật (Giấy ủy quyền số 02/HĐUQ ngày 23/10/2023) - Có đơn xin vắng mặt

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm Hữu Hạn D; trụ sở: đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Đào Thế H, sinh năm 1980; Địa chỉ: đường M, phường N, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh - là người đại diện theo pháp luật của bị đơn - Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/11/2023, đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đề ngày 09/4/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty Trách nhiệm Hữu Hạn G có ông Nguyễn Văn T đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty Trách nhiệm Hữu Hạn G (gọi tắt là Công ty G) và Công ty Trách nhiệm Hữu Hạn D có ký kết Hợp đồng thi công số 18/HĐTC/2019 ngày 04/12/2019.

Theo đó, công ty G thi công công trình nhà ở tại địa chỉ: lô 285 đường G1, Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, giá trị hợp đồng là 4.150.000.000 (Bốn tỷ một trăm năm mươi triệu) đồng. Công ty H đã tạm ứng cho công ty G với tổng số tiền là 3.565.000.000 (Ba tỷ năm trăm sáu mươi lăm triệu) đồng. Hai bên đã ký biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng số 7/BB/2020 ngày 27/6/2020, công ty H xác nhận công ty G đã bàn giao công trình đúng tiến độ, chất lượng, khối lượng công trình như thỏa thuận tại hợp đồng thi công. Như vậy, công ty H còn nợ công ty G số tiền 585.000.000 (Năm trăm tám mươi lăm triệu) đồng. Nay công ty G đề nghị Quý Tòa xem xét giải quyết:

- Buộc Công ty Trách nhiệm Hữu Hạn D phải thanh toán số tiền nợ gốc theo Hợp đồng thi công số 18/HĐTC/2019 ngày 04/12/2019 là 585.000.000 (Năm trăm tám mươi lăm triệu) đồng

- Rút một phần yêu cầu tính tiền lãi tạm tính từ ngày 27/6/2020 đến ngày 27/10/2023 là 122.500.000 (Một trăm hai mươi hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

Bị đơn Công ty Trách nhiệm Hữu Hạn D có ông Đào Thế H là người đại diện theo pháp luật vắng mặt không có lý do nhưng có bản tự khai ngày 30/01/2024 trình bày: ông xác nhận nội dung trình bày của công ty G là đúng. Tính đến thời điểm hiện tại, công ty H thừa nhận còn nợ công ty G số tiền 585.000.000 (Năm trăm tám mươi lăm triệu) đồng. Hiện nay, công ty H đang gặp khó khăn về tài chính nên đề nghị công ty G miễn toàn bộ tiền nợ lãi 122.500.000 (Một trăm hai mươi hai triệu năm trăm nghìn) đồng và giảm 285.000.000 đồng tiền nợ gốc, công ty H sẽ thanh toán một lần số tiền nợ gốc 300.000.000 đồng. Trường hợp công ty G không giảm tiền nợ gốc thì công ty H xin trả mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa hôm nay.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị vắng mặt

Bị đơn vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật :

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đều đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, đình chỉ yêu cầu trả tiền lãi 122.500.000 (Một trăm hai mươi hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp : Đây là tranh chấp hợp đồng thi công theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1.2] Về thẩm quyền: Bị đơn là pháp nhân có trụ sở chính tại : đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 thì đây là vụ án kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.3] Về tư cách tố tụng: Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, mã số doanh nghiệp : 0314889051 (đăng ký lần đầu ngày 10/02/2018, đăng ký thay đổi lần thứ 1 : ngày 05/03/2018); giấy ủy quyền ngày 23/10/2023 của Công ty Trách nhiệm Hữu Hạn G thì ông Nguyễn Văn T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tham gia tố tụng tại Tòa án. Việc ủy quyền của đương sự là phù hợp với quy định pháp luật.

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, mã số doanh nghiệp : 0310968739 (đăng ký lần đầu ngày 05/7/2011, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 02/10/2020); Theo đó, ông Đào Thế H là người đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm Hữu Hạn D.

Quá trình giải quyết, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đồng thời, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn đến tòa để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Ngày 20/03/2024, Tòa án triệu tập hợp lệ các đương sự đến để tham gia xét xử nhưng nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt nên Tòa án đã ra quyết định hoãn phiên tòa đồng thời thông báo cho các đương sự sẽ mở lại phiên tòa vào ngày 17/4/2024 nhưng bị đơn vẫn không đến tham gia phiên tòa mà không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 207; khoản 1, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án lập biên bản ghi nhận về việc không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn

[1.4] Về việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: Trong vụ án này Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ bằng hình thức xác minh trụ sở đăng ký hoạt động của bị đơn tại Công an phường 2, quận Tân Bình. Theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự và hướng dẫn tại khoản 1 Điều 7 Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-VKSNDTC-TANDTC ngày 01-8-2012 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Tòa án nhân dân tối cao, trường hợp này Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phải tham gia phiên tòa theo quy định

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của nguyên đơn được xem xét tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định :

Công ty Trách nhiệm Hữu Hạn G và Công ty Trách nhiệm Hữu Hạn D có ký kết Hợp đồng thi công số 18/HĐTC/2019 ngày 04/12/2019. Hợp đồng được ký kết có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 3, Điều 24 của Luật Thương mại năm 2005 là cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

[2.1] Đối với yêu cầu khởi kiện đòi nợ gốc của nguyên đơn:

Xét, trong quá trình thực hiện hợp đồng, công ty G đã thi công và bàn giao công trình đúng thời gian, khối lượng, chất lượng công trình nhà ở tại lô 285 đường G1, Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh và hai bên đã ký biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng với giá trị được nghiệm thu là 4.150.000.000 đồng. Như vậy, thấy rằng nguyên đơn đã thực hiện đúng nghĩa vụ mà hai bên thỏa thuận trong hợp

đồng. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án, ông Đào Thế H là người đại diện theo pháp luật của bị đơn trình bày công ty H còn nợ công ty G số tiền nợ gốc là 585.000.000 (Năm trăm tám mươi lăm triệu) đồng nhưng công ty H đang gặp khó khăn về tài chính nên đề nghị công ty G miễn toàn bộ tiền nợ lãi 122.500.000 (Một trăm hai mươi hai triệu năm trăm nghìn) đồng và giảm 285.000.000 đồng tiền nợ gốc, chỉ trả một lần số tiền nợ gốc 300.000.000 đồng. Trường hợp công ty G không giảm tiền nợ gốc thì công ty H xin trả mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Tuy nhiên ý kiến này của bị đơn chỉ được nguyên đơn rút một phần yêu cầu trả tiền nợ lãi, vẫn giữ yêu cầu trả tiền nợ gốc. Căn cứ biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng số 7/BB/2020 ngày 27/6/2020 thể hiện giá trị được nghiệm thu là 4.150.000.000 đồng, công ty H đã thanh toán tổng số tiền 3.565.000.000 (Ba tỷ năm trăm sáu mươi lăm triệu) đồng, còn nợ lại 585.000.000 (Năm trăm tám mươi lăm triệu) đồng và cho đến nay bị đơn vẫn chưa thanh toán cho nguyên đơn, đã vi phạm Điều 7 và Điều 9 của hợp đồng thi công số 18/HĐTC/2019 ngày 04/12/2019. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 585.000.000 đồng là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 50, Điều 55 Luật thương mại năm 2005 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Đối với yêu cầu trả tiền nợ lãi : tại đơn khởi kiện đề ngày ngày 13 tháng 11 năm 2023 công ty G đã yêu cầu Tòa án giải quyết buộc công ty H phải thanh toán tiền lãi tạm tính từ ngày 27/6/2020 đến ngày 27/10/2023 là 122.500.000 (Một trăm hai mươi hai triệu năm trăm nghìn) đồng nhưng đến ngày 09 tháng 04 năm 2024 ông Phạm Quang Giàu là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên. Xét thấy việc rút yêu cầu nói trên là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên ghi nhận. Do đó, căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu buộc công ty H thanh toán số tiền lãi 122.500.000 (Một trăm hai mươi hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

[2.3] Về thời hạn thanh toán: Xét, công ty H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên công ty G yêu cầu thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật. Hoàn lại tiền tạm nộp án phí cho nguyên đơn.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b Khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 4 Điều 207; Khoản 2 Điều 208 ; Khoản 3 Điều 210 ; Khoản 1, Khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 và Khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Điều 3; Điều 24; Điều 50; Điều 55; Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm Hữu Hạn G.

1.1. Buộc Công ty Trách nhiệm Hữu Hạn D phải thanh toán cho Công ty Trách nhiệm Hữu Hạn G số tiền nợ gốc là 585.000.000 (Năm trăm tám mươi lăm triệu) đồng.

Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

1.2 Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu buộc Công ty Trách nhiệm Hữu Hạn D thanh toán số tiền lãi tạm tính từ ngày 27/6/2020 đến ngày 27/10/2023 là 122.500.000 (Một trăm hai mươi hai triệu năm trăm nghìn) đồng cho Công ty Trách nhiệm Hữu Hạn G

1.3. Kể từ ngày Công ty Trách nhiệm Hữu Hạn G có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty Trách nhiệm Hữu Hạn D không thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng Công ty Trách nhiệm Hữu Hạn D còn phải trả tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả

1.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty Trách nhiệm Hữu Hạn G phải chịu 27.400.000 (Hai mươi bảy triệu bốn trăm nghìn) đồng.

Hoàn lại cho Công ty Trách nhiệm Hữu Hạn G số tiền tạm ứng án phí 13.700.000 (Mười ba triệu bảy trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2023/0024181 ngày 29/11/2023 và số tiền tạm ứng án phí 2.812.500 (Hai triệu tám trăm mười hai nghìn năm trăm) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001003 ngày 03/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị theo luật định.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**Cao Thị Thu Hiền**